

Số: 69/2018/QĐST-HNGĐ

Hiệp Hòa, ngày 18 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2018/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hải S, sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989.

Đều địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về ,n phÝ, lÖ phÝ Tßa ,n.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hải S, sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989.

Đều địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Hải S và anh Nguyễn Văn H.

- *Về con chung*: Giao cho chị Dương Thị Hải S trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Nguyễn Minh P, sinh ngày 16/4/2016. Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị S mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức*: Chị Dương Thị Hải S và anh Nguyễn Văn H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Dương Thị Hải S tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001348 ngày 08/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Hoàn trả chị S 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Nguyễn Văn H chịu 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- UBND xã H, h. Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Xuân Toàn